

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÊ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 58/2020 /HSST
Ngày: 30/11/2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang H và ông Đỗ Trung T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 05/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo: **Hoàng Văn H**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1998 tại L, Q.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1973 và bà: Lê Thị Y, sinh năm 1971; vợ; con: Chưa có. Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án.

Bản án số 14/2017/HSPT ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt Hoàng Văn H 03 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Q từ ngày 17/3/2020 cho đến nay, có mặt.

****Người làm chứng:***

- Nguyễn Văn H, sinh 1991; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:***

- Hoàng Xuân T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Trần Hữu C, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Phạm Văn L, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- Phan Đình H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn É, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Võ Xuân M, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 16/3/2020, đội Cảnh sát điều tra tội

phạm về ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã H tuần tra, kiểm soát tại khu vực xã H, huyện L, tỉnh Q, khi đến nhà của Hoàng Văn H ở thôn L, xã H thấy có dấu hiệu nghi vấn, lực lượng công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện Hoàng Văn H và Hoàng Xuân Tđang sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy lực lượng công an, H liền rút 1 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 2 viên nén màu hồng ra ngoài cửa sổ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng để xử lý. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn H tại L, H, phát hiện, thu giữ trên khe tường đầu giường ngủ của H 10 viên nén màu hồng. H khai nhận toàn bộ viên nén màu hồng bị thu giữ là ma túy hồng phiến của H cất giấu với mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Trong quá trình điều tra xác định thêm Hoàng Văn H đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn như sau:

- Bán cho Hoàng Xuân T ở X, H, l, Q 04 lần:

Trong đó: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho T01 viên ma túy với giá 100.000 đồng; vào khoảng 19 giờ ngày 05/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho T 01 viên ma túy với giá 100.000 đồng; vào khoảng 18 giờ ngày 07/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho T 01 viên ma túy với giá 100.000 đồng; vào khoảng 19 giờ ngày 11/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho T 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Phạm Văn L, sinh năm 1993 ở N, H, L, Q 04 lần:

Vào chiều ngày 02/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho L 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng; vào chiều ngày 04/3/2020 tại cổng làng N, H, H bán cho L 03 viên ma túy với giá 300.000 đồng; vào chiều ngày 06/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho L 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng; vào chiều ngày 08/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho L 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Võ Xuân M, sinh năm 1991 ở T, H, L, Q 04 lần:

Vào ngày 10/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho M 05 viên ma túy với giá 400.000 đồng; vào chiều ngày 11/3/2020 tại quán điện tử thôn T, H, H bán cho M 04 viên ma túy với giá 300.000 đồng; vào ngày 12/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho M 03 viên ma túy với giá 200.000 đồng; vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 16/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho M 03 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Phan Đình H, sinh năm 1998 ở E, H, L, Q 02 lần:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho H 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng; vào khoảng 15 giờ ngày 14/3/2020 tại đường vào nhà H, H bán cho H 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Trần Hữu Cg, sinh năm 1999 ở thôn M, H, L, Q 01 lần, vào khoảng đầu tháng 3 năm 2020 tại đường vào nhà H, H bán cho C 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ: 12 viên nén màu hồng có khối lượng 1,174 gam ma túy loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 1,022g

Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 điện thoại di động chứa sim thuê bao số 0336300092 và 0389435899; 01 chai ống hút nhựa; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.150.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 322/GĐ-PC09 ngày 23/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 12 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén in chữ “WY” mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,174 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám định còn lại 1,022g (một phẩy không trăm hai mươi hai gam) Methamphetamine và vỏ bao gói.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy gồm:

-0,136g Methamphetamine (không phẩy một trăm ba mươi sáu gam) Methamphetamine, mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng, ngoài có ghi chữ “A1” và vỏ bao gói dán kín.

-0,886g (không phẩy tám trăm tám mươi sáu gam)Methamphetamine, mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng, ngoài có ghi chữ “A2” và vỏ bao gói dán kín.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh dương chứa sim thuê bao số 0336300092 và sim thuê bao số 0389435899.

- 01 chai ống hút nhựa.

- 01 giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSNDLT ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Hoàng Văn H, về tội“ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói và 1,022g (một phẩy không trăm hai mươi hai gam)Methamphetamine, mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số 0336300092; 01 chai ống hút nhựa.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh dương; tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng đã thu giữ tại Hoàng Văn H.

- Đề nghị trả lại cho Hoàng Văn H 01 sim thuê bao số 0389435899;

- Đề nghị trả lại cho Hoàng Văn H số tiền 10.950.000 đồng;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm về địa phương làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép để bán 1,174g (một phẩy một trăm bảy mươi bốn gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Trước đó Hoàng Văn H đã thực hiện các lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn như sau: Bán cho Hoàng Xuân T ở X, H, L, Q 5 viên ma túy lấy 500.000 đồng; bán cho Phạm Văn L ở N, H, L, Q 09 viên ma túy lấy 900.000 đồng; bán cho Võ Xuân M, ở T, H, L, Q 15 viên ma túy lấy 1.100.000 đồng; bán cho Phan Đình H, ở E, H, L, Q 04 viên ma túy lấy 400.000 đồng; bán cho Trần Hữu C ở thôn M, Ho, L, Q 02 viên ma túy lấy 200.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn H đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn H phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép khối lượng 1,174g (một phẩy một trăm bảy mươi bốn gam) ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, góp tay cho tệ nạn nghiện hút ma túy ngày càng nhiều trên địa bàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của nhiều người, gây lo lắng bất bình trong nhân dân. Bị cáo là công dân trưởng thành, nhận thức về xã hội đã chín chắn nhưng do đua đòi, mục đích tâng trữ ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, Hoàng Văn H khai đã mua ma túy từ một người có tên là T nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ, nên không có cơ sở để xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

Đối với Hoàng Xuân T, Võ Xuân M, Phan Đình H, Trần Hữu C, Phạm Văn L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã chuyển cho Công an huyện Lê Thủy xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:
Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên đây là dấu hiệu định khung hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp với khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Vô bao gói và 0,136 g Methamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng ngoài có ghi chữ “A1”; vô bao gói và 0,886 g Methamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon màu trắng ngoài có ghi chữ “A2”; sim thuê bao số 033630092; 01 chai ống hút nhựa cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG màu xanh dương là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 sim thuê bao số 0389435899 của Hoàng Văn H không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 11.150.000 đồng bị cáo khai nhận số tiền 200.000 đồng là của bị cáo do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 10.950.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến việc bán ma túy, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp

với điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 38; điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Hoàng Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/3/2020). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2020) để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói và 0,136 g Methamphetamine còn lại được đựng trong một phong bì thư ghi “322/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A1” dán kín, được niêm phong; tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói và 0,886 g Methamphetamine còn lại được đựng trong một phong bì thư ghi “322/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A2” dán kín, được niêm phong; tịch thu tiêu hủy 01 chai ống hút nhựa; tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 0336300092;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG màu xanh dương; tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 sim thuê bao số 03899435899 và 10.950.000 đồng.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/11/2020) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương